

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển
đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52/KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành xây dựng Dự thảo Chiến lược quốc gia Phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi là dự thảo Chiến lược). Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Chiến lược như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

1. Sự cần thiết của việc ban hành Chiến lược

a) Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức nhằm cụ thể hóa chính sách, chủ trương của Đảng về phát triển đội ngũ trí thức

Nhận thức rõ tầm quan trọng và vai trò của đội ngũ trí thức đối với phát triển kinh tế xã hội, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chỉ thị, chỉ đạo các bộ ngành, các địa phương xây dựng chính sách tạo môi trường ngày càng tốt hơn để khuyến khích phát triển đội ngũ trí thức như:

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban chấp hành TW khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 31-10-2012 của Ban chấp hành TW khóa XI về “phát triển khoa học và công nghệ”; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04-11-2013 của Ban chấp hành TW khóa XI về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09-6-2014 của Ban chấp hành TW khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam”; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018 của Ban chấp hành TW khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín”.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Ban chấp hành Trung ương Đảng đưa ra phương hướng nhiệm vụ phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2016

- 2020 là: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước”.

Ngày 01/02/2021 Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ nội dung “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài” là một trong ba nội dung đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2030.

Ngày 30/5/2019 Ban Bí thư đã có kết luận số 52/KL-TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Các đường lối, chủ trương này cần được cụ thể hóa vào thực tiễn thông qua Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức.

b) Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức nhằm phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030.

Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có khả năng sáng tạo ra những tri thức mới có giá trị đối với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội của loài người. Họ luôn là những người đi đầu, tiên phong trong việc phát hiện ra những qui luật, luận cứ khoa học mới cũng như tạo ra những phát minh sáng chế, sáng tạo nghệ thuật trong mọi ngành nghề, lĩnh vực cũng như ứng dụng những thành tựu, kết quả tri thức đó vào đời sống thực tiễn.

Trong mọi thời đại, tri thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, thế giới đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thay đổi mạnh mẽ về công nghệ (cách mạng 4.0; trí tuệ nhân tạo, kinh tế số,..); sự trỗi dậy của các quốc gia mới nổi, xu hướng toàn cầu hóa vẫn diễn ra mạnh nhưng các mối quan hệ song phương và đa phương ngày càng phức tạp làm thay cấu trúc kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Thời gian gần đây, xu hướng biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó dự đoán. Những biến động này đang tạo ra nhiều cơ hội nhưng nó cũng đặt ra nhiều thách thức không chỉ riêng lẻ đối với mỗi quốc gia mà nó còn tác động ở qui mô khu vực và toàn

cầu. Với tình hình như vậy, đội ngũ trí thức ngày càng trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển.

c) Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức kế thừa và phát huy kết quả đạt được của việc phát triển đội ngũ trí thức trong thời gian qua và khắc phục những tồn tại, hạn chế kìm hãm sự phát triển đội ngũ trí thức

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết 27, bước đầu, đội ngũ trí thức đã có những dấu hiệu tích cực như gia tăng cả về số lượng¹ và chất lượng², góp phần trực tiếp cùng toàn dân đưa nước ta tiếp tục đạt được những thành tựu phát triển lớn, toàn diện về nhiều mặt; giúp thế và lực của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp đất nước có những bước phát triển đột phá và vững chắc. Trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đã có những đóng góp quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội. Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, trí thức là lực lượng tiên phong giữ vai trò hết sức quan trọng trong nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, áp dụng những công nghệ hiện đại hàng đầu của nhân loại phục vụ quá trình phát triển đất nước và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Đội ngũ trí thức văn hóa và sáng tạo nghệ thuật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chọn lọc tiếp thu những nét văn hóa, sáng tạo nghệ thuật phù hợp với truyền thống văn hóa quốc gia; giúp phân biệt và loại bỏ những thứ không phù hợp, có tác động tiêu cực tới đời sống của người dân, của xã hội. Bộ phận trí thức tham gia công tác lãnh đạo, quản lý đã phát huy tốt vai trò và khả năng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của Nhà nước.

Những hạn chế:

So với yêu cầu phát triển hiện tại, Việt Nam vẫn còn thiếu cả về số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức. Tình trạng phân bổ, bố trí đội ngũ trí thức còn chưa phù hợp theo đúng nhu cầu thực tiễn, đúng với mục tiêu chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đội ngũ trí thức còn thiếu những chuyên gia đầu ngành, những người có trình độ cao, có năng lực, giàu kinh nghiệm để đảm đương thực hiện, giải quyết những nhiệm vụ lớn, cấp bách của quốc gia và xã hội, có khả năng dẫn dắt và tổ chức các nhóm trí thức với các chuyên ngành, lĩnh

¹ Trong giai đoạn 2008-2020, lực lượng lao động có trình độ từ đại học trở lên đã tăng từ 2,7 triệu người năm 2009 lên 5,3 triệu người năm 2018 (tăng 95% trong 10 năm); lực lượng lao động có trình độ từ đại học trở lên chỉ chiếm 5.5% trong tổng số lao động trên 15 tuổi thì đến năm 2018 lực lượng này đã chiếm 9,6%; Đối với lao động có trình độ tiểu học, số lao động trên 1 vạn dân trong độ tuổi lao động tăng từ 4,5 người năm 2010 lên 5,5 người năm 2019.

² Tính từ năm 2009 đến năm 2019 số công bố quốc tế của Việt Nam trên các tạp chí thuộc danh mục ISI tăng hơn 7 lần từ 1077 bài công bố lên 7705 bài công bố. Tương tự đối với Cơ sở dữ liệu Scopus, số lượng bài công bố tăng gần 6 lần từ năm 2013 đến năm 2020. Số bằng độc quyền sáng chế được cấp cho công dân Việt Nam năm 2020 tăng gấp 5 lần so với năm 2008

vực khác nhau nhằm tạo ra những kết quả, thành tựu đột phá ở tầm khu vực và quốc tế.

- Số lượng và chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển đất nước. Bộ phận tinh hoa, hiền tài còn ít, chuyên gia đầu ngành còn thiếu, đội ngũ kế cận hẫng hụt. Trong nước, chưa có nhiều tập thể, cá nhân các nhà khoa học, sáng tạo nghệ thuật và văn hóa mạnh và có tầm ảnh hưởng lớn ở tầm khu vực và quốc tế.. Cơ cấu đội ngũ trí thức còn những mặt bất hợp lý về ngành nghề, lĩnh vực, độ tuổi, giới tính.³

- Đội ngũ trí thức trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị nghiên cứu và các trường đại học chưa thực sự đáp ứng được so với yêu cầu phát triển của đất nước và so với trình độ của trí thức ở một số nước tiên tiến trong khu vực.

- Một bộ phận trí thức, kể cả những người có trình độ học vấn cao, còn thiếu tự tin, còn e ngại, sợ bị quy kết về quan điểm, né tránh những vấn đề có liên quan nhiều đến chính trị. Một số trí thức giảm sút đạo đức nghề nghiệp, thiếu ý thức trách nhiệm và lòng tự trọng, thiếu trung thực và tinh thần hợp tác.

- Chính sách phát triển đội ngũ trí thức còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm nên chưa tạo ra sự thay đổi rõ nét về số lượng và chất lượng của đội ngũ trí thức. Chưa xác định được các nhóm trí thức ưu tiên phát triển trong mỗi giai đoạn. Chưa xây dựng và phát triển được nhiều chuyên gia đầu ngành nổi tiếng thuộc các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm ở tầm khu vực và quốc tế.

- Công tác tuyển dụng, thu hút người tài, có năng lực và kết quả học tập xuất sắc vẫn chưa thực sự đạt hiệu quả cao. Các chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng còn nặng theo chương trình, kế hoạch, qui định cứng nhắc (về lương, thưởng, thủ tục hành chính...) chưa định hướng linh hoạt theo nguyên tắc thị trường.

- Môi trường và điều kiện làm việc, chính sách đãi ngộ, sử dụng đặc biệt trong khu vực nhà nước chưa thực sự tốt để thu hút và giữ chân những trí thức tài năng. Chính sách bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, viên chức quá rộng, thiếu trọng tâm trọng điểm.

- Chính sách về tài chính dù đã có nhiều đổi mới nhưng nguồn lực đầu tư cho đội ngũ trí thức vẫn còn hạn chế. Đầu tư cho hạ tầng cơ sở và trang thiết bị, điều kiện làm việc phục vụ đội ngũ trí thức dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn hạn chế so với các nước phát triển. Các thủ tục thanh toán, giải ngân đối với các chương trình, đề tài dự án, các công trình nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo vẫn quá phức tạp, chi tiết và thiếu tính thực tiễn gây mất nhiều thời gian, chi phí

³ Số lượng cán bộ nghiên cứu trong các doanh nghiệp còn khá khiêm tốn so với tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp trên cả nước. Tính đến năm 2020, tổng số cán bộ nghiên cứu trong của các doanh nghiệp chỉ là 28.328 cán bộ trên tổng số 758.610 doanh nghiệp đang hoạt động và xu hướng tăng khá chậm (năm 2015 là 26.113). Tỷ lệ cán bộ nghiên cứu có trình độ trên thạc sĩ trong các tổ chức nghiên cứu và phát triển còn thấp (năm 2019 chỉ chiếm xấp xỉ 19% tổng số cán bộ nghiên cứu), tương tự con số này trong các tổ chức giáo dục là 20,3%.

cho giới trí thức và cho toàn xã hội nói chung.

Để góp phần khắc phục tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đội ngũ trí thức trong thời gian qua, việc xây dựng một chiến lược mang tính tổng thể để tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức là thực sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc ban hành chiến lược

a) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

b) Kết luận số 52/KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã giao Ban cán sự Đảng Chính phủ xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 – 2030.

c) Quyết định số 142/2020/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 – 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai các công việc sau:

- Từ tháng 4 năm 2020 đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Đề án Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức. Thành viên Ban soạn thảo bao gồm lãnh đạo vụ của 09 Bộ liên quan, lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ là Trưởng Ban soạn thảo; Tổ biên tập là lãnh đạo các vụ, chuyên viên của các bộ có liên quan. Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tổ chức một số cuộc họp để thống nhất phương pháp, định hướng nội dung, kế hoạch tổ chức triển khai và phân công các bộ, ngành phối hợp nghiên cứu.

- Tổ chức nghiên cứu để xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề xuất nội dung dự thảo Chiến lược: Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Viện hàn lâm khoa học xã hội tiến hành nghiên cứu thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu kết hợp với điều tra, khảo sát thực tế về đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực khác nhau, từ trung ương tới địa phương; Nghiên cứu kinh nghiệm về phát triển nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút các nhà khoa học nước ngoài của các nước trong khu vực như Trung quốc, Hàn quốc, Đài loan và một số nước phát triển. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức triển khai các hội nghị, hội thảo, các cuộc làm việc với các bộ

ngành, địa phương bị gián đoạn dẫn đến tiến độ xây dựng Chiến lược bị chậm so với kế hoạch của Chính phủ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân liên quan (bằng văn bản và qua tọa đàm, hội thảo) đối với dự thảo Đề án và dự thảo Chiến lược. Đã có ../... tổ chức, cá nhân gửi văn bản đóng góp ý kiến cho dự thảo Đề án và Chiến lược, trong đó có ../20 bộ, cơ quan ngang bộ, ../63 Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, 02 Liên hiệp hội và 02 Viện hàn lâm khoa học. Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh lý, hoàn thiện các dự thảo trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến hợp lý để hoàn thiện Chiến lược.

III. BỐ CỤC VÀ CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHIẾN LƯỢC

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030 gồm 03 điều:

- Điều 1. Nội dung Chiến lược gồm 03 phần: Quan điểm chỉ đạo, Mục tiêu và Nhiệm vụ, giải pháp.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện: Xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung dự thảo Chiến lược

Trên cơ sở phân tích thực trạng của đội ngũ trí thức Việt Nam, đặt trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội trong nước và thế giới, dự thảo Chiến lược đã đưa ra các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tận dụng những cơ hội và điều kiện thuận lợi sẵn có và chủ động đối mặt với những thách thức đặt ra đối với đội ngũ trí thức Việt Nam, hướng tới phát triển đội ngũ trí thức đảm bảo về số lượng và chất lượng kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.1 Quan điểm chỉ đạo

Chiến lược đặt ra 05 quan điểm chỉ đạo mang tính xuyên suốt, định hướng cho sự phát triển của phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong giai đoạn tới:

a) Trí thức là nguồn lực phát triển bền vững, là nhân tố quan trọng quyết định vị thế và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đầu tư phát triển đội ngũ trí thức là xây dựng, củng cố nền móng của phát triển bền vững, là nhiệm vụ của các cấp, các ngành và phải được tiến hành thường xuyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đội ngũ trí thức.

b) Phát triển đội ngũ trí thức là phát triển về số lượng gắn với chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động, giá trị đóng góp của trí thức đối với phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Coi cải cách sâu rộng là động lực cơ bản thúc đẩy

sự phát triển của đội ngũ trí thức, kiên quyết phá bỏ các rào cản về tư tưởng, thể chế hạn chế sự phát triển của đội ngũ trí thức; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để trí thức khởi nghiệp và phát huy năng lực, trí tuệ.

c) Phát triển đội ngũ trí thức gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030, Chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực. Lấy phát triển của các ngành, lĩnh vực làm điểm đích cơ bản của công tác phát triển đội ngũ trí thức; xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ trí thức theo mục tiêu phát triển, hoạch định chính sách của các ngành, lĩnh vực; sử dụng kết quả phát triển của các ngành, lĩnh vực để đánh giá hiệu quả công việc, cống hiến của đội ngũ trí thức.

d) Phát triển đồng bộ đội ngũ trí thức trong các ngành, lĩnh vực, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng phát triển đội ngũ trí thức ở các ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ nền tảng, công nghệ cao; phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và các ngành thâm dụng tri thức.

đ) Chú trọng đào tạo đội ngũ trí thức; quan tâm giáo dục lý tưởng, niềm tin và xây dựng đạo đức nghề nghiệp, tinh thần lao động cống hiến, tận tụy, cần cù, trung thực, tinh thần đoàn kết, hợp tác. Quan tâm tới sự phát triển, thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài.

2.2 Mục tiêu của Chiến lược

Việc xây dựng mục tiêu tổng quát của Chiến lược dựa trên mục tiêu phát triển đội ngũ trí thức tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và các mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước tại văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Theo đó các mục tiêu tổng quát của Chiến lược là:

- Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh với số lượng gắn với chất lượng, có cơ cấu hợp lý, tham gia trực tiếp và khẳng định vai trò đối với thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững, chủ yếu dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 52-KL/TW nhằm khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, đóng góp của đội ngũ trí thức, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2030.

Trên cơ sở nghiên cứu các đề án, chiến lược phát triển các ngành lĩnh vực; từ việc tính toán, phân tích số liệu kết quả đã đạt được trong thời gian qua liên quan đến phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức, đồng thời tham khảo thực

tiền một số nước trong khu vực ở giai đoạn “nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”, Chiến lược đưa ra một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức⁴

- Tỷ lệ trí thức có trình độ từ đại học là 1300/1 vạn dân vào năm 2025 và 1500/1 vạn dân vào năm 2030;

- Tỷ lệ trí thức có trình độ thạc sỹ phần đầu đạt 100/1 vạn dân vào năm 2025 và 125/1 vạn dân vào năm 2030;

- Tỷ lệ trí thức có trình độ tiến sỹ là 9 tiến sỹ/1 vạn dân vào năm 2025 và 11 tiến sỹ/1 vạn dân vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu về đóng góp của đội ngũ trí thức⁵

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, số lượng sáng chế được cấp bằng của cá nhân, tổ chức Việt Nam tăng trung bình 18-20%/năm trong giai đoạn 2021-2030;

- Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích, số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp bằng của cá nhân, tổ chức Việt Nam tăng trung bình 15-20%/năm

- Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng của người Việt Nam tăng trung bình 12-14%/năm

- Số lượng đơn đăng ký quyền tác giả của người Việt Nam tăng trung bình 6-8%/năm

Trong đó, chủ thể nộp đơn đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ là các doanh nghiệp và viện nghiên cứu chiếm tỷ trọng từ 50%-70%, còn các trường đại học và cá nhân chiếm tỷ trọng từ 30%-50%.

- Số lượng công bố khoa học trong nước tăng trung bình 5%/năm trong giai đoạn 2021-2030, đạt 28.000 bài/năm vào năm 2025 và tăng lên 35.000 bài/năm vào năm 2030.

- Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm trong giai đoạn 2021-2030; đến năm 2025 số lượng công bố quốc tế dự kiến đạt 41.000 bài/năm, và tăng lên 103.000 bài/năm vào năm 2030;

- Năng suất lao động bình quân của nền kinh tế tăng trung bình 6,5%/năm trong giai đoạn 2021-2030, đạt 5.000 USD/năm vào năm 2025 và 7.000 USD/năm vào năm 2030;

⁴ Các chỉ tiêu này được tính toán dựa trên xu hướng tăng số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học, thạc sỹ và tiến sỹ trong những năm gần đây; các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đến năm 2030 đã phê duyệt và tham khảo số liệu của các nước ở giai đoạn là nước phát triển có thu nhập trung bình cao.

⁵ Các chỉ tiêu này được xác định dựa trên phân tích số liệu của Cục sở hữu trí tuệ; tham khảo các chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Chiến lược phát triển Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%;
- Chỉ số phát triển con người (HDI) của quốc gia được duy trì trên mức 0,7 trong giai đoạn 2021-2030;
- Cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam được xếp hạng trong top 100 khu vực Châu Á.
- Số bác sĩ đạt tỷ lệ 11 người/vạn dân vào năm 2030.
- Năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia được quốc tế đánh giá trong nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới.

c) Chỉ tiêu về đầu tư để phát triển đội ngũ trí thức

- Tăng mạnh tỷ lệ đầu tư cho Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2030, đạt được tỷ lệ đầu tư là 1,2%-1,5% giai đoạn 2021-2025 và 1,5%-2,0% giai đoạn 2025-2030;
- Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn đầu tư phát triển đội ngũ trí thức. Phần đầu đến 2025, doanh nghiệp và nguồn đầu tư ngoài ngân sách sẽ đóng góp 60-65% kinh phí cho NC&PT; đến năm 2030 tỷ lệ này tăng lên 65-70%.

2.3 Nhiệm vụ, giải pháp

Dựa trên quan điểm chỉ đạo đã xác định, để phần đầu đạt được các mục tiêu đã đặt ra, Chiến lược đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung áp dụng cho tất cả các nhóm trí thức và 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp riêng áp dụng riêng cho một số nhóm trí thức đặc thù. Mỗi nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn gồm nhiều các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể và do các chủ thể khác nhau thực hiện. Các giải pháp chủ yếu trong từng nhóm giải pháp cụ thể như sau:

a) Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung

- Nhóm 1: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý phát triển đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc phát triển đội ngũ trí thức; gắn việc phát triển đội ngũ trí thức với với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu phát triển của các ngành trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để toàn xã hội hiểu đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trên cơ sở đó ghi nhận và tôn vinh thỏa đáng đối với những trí thức có đóng góp lớn đối với sự phát triển của quốc gia và xã hội; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện phát triển triển đội ngũ trí thức và có hình thức khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh đối với các cấp, các ngành, địa phương trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức.

- Nhóm 2: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc quy hoạch yêu cầu phát triển của đội ngũ

trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương để có kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ trí thức kế cận; cải thiện hệ thống tiền lương cho các nhóm trí thức theo hướng cơ chế trả lương, thưởng, phụ cấp gắn với nhiệm vụ, trách nhiệm, vị trí công việc; nghiên cứu chế độ đãi ngộ đối với các nhà nghiên cứu khoa học đảm nhận các nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ cốt lõi trong các lĩnh vực trọng điểm của quốc gia, các trí thức tài năng trong sáng tạo nghệ thuật; hoàn thiện hệ thống đánh giá, thi tuyển, xét chức danh/danh hiệu nghề nghiệp; rà soát, hoàn thiện hệ thống giải thưởng nhà nước, giải thưởng trong các ngành, lĩnh vực và các chính sách tôn vinh khác đối với đội ngũ trí thức; đổi mới việc tuyển chọn và sử dụng trí thức, sử dụng trí thức một cách khoa học, hợp lý, phát huy đúng người, đúng vị trí, sử dụng đúng lúc và cần chú ý tới phát triển đồng bộ trí thức khu vực công với khu vực tư nhân trong đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- Nhóm 3: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tạo lập môi trường làm việc, các điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc tạo hành lang pháp lý để đội ngũ trí thức gia tăng sự sáng tạo, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội. Hình thành các cơ chế khuyến khích sự chủ động sáng tạo và ứng dụng kết quả nghiên cứu, sáng tạo của đội ngũ trí thức; tăng cường sự tham gia và kết nối sử dụng của đội ngũ trí thức vào quá trình hoạch định và tư vấn, phản biện chính sách, tạo hành lang pháp lý để đội ngũ trí thức gia tăng sự sáng tạo, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội; Cải thiện hệ thống luật pháp để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trí thức; ban hành cơ chế phối hợp, hợp tác thường xuyên giữa các nhà khoa học, sáng tạo nghệ thuật với các nhà làm chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương, tạo không gian cho đội ngũ trí thức trong hoạt động sáng tạo.

- Nhóm 4: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc thiết lập hệ thống đào tạo mở kết hợp đào tạo trong nhà trường và đào tạo thực hành, gắn đào tạo trong nước với giao lưu và hợp tác quốc tế; đề cao việc trau dồi tinh thần khoa học, tư duy sáng tạo và phát triển văn hóa đổi mới, ủng hộ tinh thần đổi mới theo đuổi chân lý, dũng cảm chinh phục đỉnh cao, dám thất bại, đoàn kết và hợp tác, đồng thời tạo ra bầu không khí đổi mới về dân chủ khoa học, tự do học thuật; xác định cơ cấu đào tạo đội ngũ trí thức phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội, tối ưu hóa các ngành đào tạo, loại hình, trình độ và sự phân bố theo vùng; thiết lập hệ thống đào tạo trọng điểm cho sinh viên tài năng trong các trường đại học, thực hiện các chương trình đào tạo đặc biệt cho những tài năng đặc biệt; thiết lập hệ thống trao đổi hai chiều cho các trí thức trong các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp; Thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa Doanh nghiệp - Trường đại học - Viện nghiên cứu lấy doanh nghiệp và thị trường làm định hướng để nuôi dưỡng đội ngũ trí thức đổi mới sáng tạo; Thiết lập cơ chế đánh giá chất lượng đào tạo với sự tham gia

của xã hội, khuyến khích triển khai công nhận văn bằng giữa các cơ sở đào tạo trong nước và cơ sở đào tạo trong khu vực cũng như trên phạm vi quốc tế.

- Nhóm 5: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư tài chính và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh đến thực hiện các chính sách tài khóa, thuế và tài chính đảm bảo ưu tiên cho đầu tư phát triển đội ngũ trí thức; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động của đội ngũ trí thức và đổi mới cơ chế, chính sách, thủ tục phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính, thanh quyết toán trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo nghệ thuật, trong đó có giải pháp trao quyền tự chủ cho các tổ chức, đơn vị nghiên cứu trong việc quản lý và sử dụng kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoàn thiện các cơ chế, chính sách để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nghiên cứu phát triển, đặc biệt là nguồn kinh phí nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp.

- Nhóm 6: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thông tin, số liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá tình hình phát triển đội ngũ trí thức. Trong đó nhấn mạnh tới việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức một cách khoa học, bài bản từ cấp trung ương tới địa phương và nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường số lượng và chất lượng của đội ngũ trí thức một cách khoa học.

b) Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp riêng

Chiến lược đưa ra các nhóm nhiệm vụ giải pháp riêng phù hợp với điều kiện đặc thù về đặc điểm nghề nghiệp, môi trường làm việc của các nhóm trí thức là cán bộ, công chức; trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế; trí thức trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; trí thức trong lực lượng vũ trang, trí thức trong khu vực doanh nghiệp, tư nhân; **Trí thức hoạt động trong các hội**, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài và trí thức trẻ. Trong đó chú trọng tới các giải pháp để phát triển đồng bộ đội ngũ trí thức trong từng nhóm; đề xuất các chính sách phát triển, thu hút, đãi ngộ, tôn vinh, đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng môi trường làm việc đặc thù của từng nhóm để giải quyết những nút thắt ảnh hưởng tới sự phát triển của từng nhóm trí thức.

Riêng đối với nhóm trí thức là cán bộ, công chức, để phát triển đội ngũ này, Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín” đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và hiện nay các bộ, ngành đang tích cực triển khai các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 132/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW. Vì vậy phần nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược đối với nhóm trí thức này cần đưa vào nội dung: “Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tới cán bộ, công chức đề ra trong Nghị quyết 26-NQ/TW”.

Để các nhóm giải pháp nêu trên được triển khai đồng bộ trên cơ sở quán triệt quan điểm chỉ đạo của Chiến lược, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch

Đầu tư, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm chủ trì đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực quản lý. Trong đó, Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược nói chung. Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ban hành theo thẩm quyền, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính để triển khai thực hiện Chiến lược. Các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

Về tên gọi của Chiến lược: Để đảm bảo sự phù hợp với thời điểm ban hành Chiến lược, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Chính phủ cho phép đổi tên của Chiến lược thành: “*Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030*”.

Trên đây là một số nội dung của dự thảo Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KG-VX);
- Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt;
- TT Trần Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCB (3).

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt